TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/DS-ST
Ngày: 17-4-2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Đảo.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Ngọc Duyên.

2. Ông Bùi Minh Cảnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị T, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Lê Văn P, sinh năm 1982 và chị Văn Thị T, sinh năm 1982 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/01/2018 và biên bản hòa giải ngày 03/4/2018, nguyên đơn bà Phan Thị T trình bày: Vào ngày 09/12/2016 âm lịch bà có áp 01 dây hụi ngày, có 120 chưng hụi, 100.000đ/chưng, vợ chồng chị Văn Thị T và anh Lê Văn P tham gia chơi 01 chưng, sau khi hốt hụi chết và đóng lại nhưng không nhớ là bao nhiêu thì còn nợ lại bà với số tiền là 2.771.000đ. Đến ngày 09/02/2017 âm lịch bà tiếp tục áp 01 dây hụi ngày, có 100 chưng hụi, 100.000đ/chưng, vợ chồng chị Văn Thị T và anh Lê Văn P tham gia chơi 01 chưng, sau khi hốt hụi chết và đóng lại nhưng cũng không nhớ là bao nhiêu thì còn nợ lại bà với số tiền là

2.800.000đ. Tổng cộng vợ chồng chị Văn Thị T và anh Lê Văn P còn nợ bà với số tiền hụi là 5.571.000đ.

Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng chị Văn Thị T và anh Lê Văn P trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 5.571.000đ và tiền lãi theo quy định tính từ ngày 09/02/2017 âm lịch cho đến khi xét xử vụ án.

Bị đơn vợ chồng chị Văn Thị T và anh Lê Văn P thống nhất trình bày: Anh chị thừa nhận còn nợ bà Phan Thị T với số tiền nợ từ việc chơi hụi là 5.571.000đ. Nay đồng ý trả cho bà Thêm số tiền còn nợ là 5.571.000đ và tiền lãi theo quy định kể từ ngày 15/4/2017 âm lịch cho đến khi xét xử vụ án. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi dứt nợ gốc và lãi.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị T trình bày: Yêu cầu vợ chồng chị Văn Thị T và anh Lê Văn P trả cho bà số tiền còn nợ là 5.571.000đ và tiền lãi tính theo quy định pháp luật kể từ ngày 10/3/2017 âm lịch nhằm ngày 06/4/2017 cho đến ngày 17/4/2018 với mức lãi suất là 20%/năm.

Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng chị Văn Thị T và anh Lê Văn P thống nhất trình bày: Anh chị thừa nhận còn nợ bà Thêm với tổng số tiền gốc là 5.571.000.000đ. Đồng ý trả số tiền nợ 5.751.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 06/4/2017 cho đến ngày 17/4/2018 với mức lãi suất 20%/năm. Nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi dứt nợ gốc và lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn vợ chồng chị Văn Thị T và anh Lê Văn P cư trú ấp X, xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Phan Thị T yêu cầu vợ chồng chị Văn Thị T và anh Lê Văn P trả cho bà Thêm số tiền còn nợ từ việc chơi hụi là 5.571.000đ nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Phan Thị T và bị đơn vợ chồng chị Văn Thị T và anh Lê Văn P thống nhất thừa nhận là vợ chồng chị Thu và anh Phúc còn nợ bà Thêm số tiền hụi gốc 5.571.000đ.

Xét thấy, các đương sự đã thống nhất xác định vợ chồng chị Văn Thị T và anh Lê Văn P còn nợ bà Thêm số tiền hụi gốc là 5.571.000đ nhưng đến nay vẫn chưa trả. Nên việc nguyên đơn bà Phan Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng chị Văn Thị T và anh Lê Văn P trả cho bà số tiền 5.571.000đ là có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi: Tại Tòa các đương sự thống nhất thỏa thuận là yêu cầu tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định với mức lãi là 20%/năm là có cơ sở chấp nhận.

Về thời gian tính lãi: Nguyên đơn bà Phan Thị T và bị đơn vợ chồng chị Văn Thị T, anh Lê Văn P thống nhất xác định tính lãi kể từ ngày 06/4/2017 cho đến ngày 17/4/2018 (tương ứng 12 tháng 11 ngày) là có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, lãi được tính là: 5.571.000đ x (20% x 12 tháng 11 ngày) = 1.148.245đ làm tròn số là 1.148.000đ.

Từ những nhận nêu trên, trong quá trình thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị T. Xử buộc bị đơn vợ chồng chị Văn Thị T và anh Lê Văn P có trách nhiệm trả cho bà Phan Thị T số tiền nợ hụi gốc là 5.571.000đ và tiền lãi là 1.148.000đ. Tổng cộng là 6.719.000đ

Xét yêu cầu xin trả dần của bị đơn vợ chồng chị Văn Thị T và anh Lê Văn P mỗi tháng trả 1.000.000đ là ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Thêm, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận được.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: 6.719.000đ x 5% = 335.950đ làm tròn số là 336.000đ.

Do yêu cầu khởi kiện của bà Thêm được chấp nhận nên buộc bị đơn vợ chồng chị Văn Thị T và anh Lê Văn P chị toàn bộ án phí là 336.000đ.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 139.000đ theo lai thu số 0001388 ngày 27/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên cho bà Phan Thị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 145, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 471 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Áp dụng điều 30 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2066 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

- Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị T đối với bị đơn vợ chồng chị Văn Thị T và anh Lê Văn P.

Buộc bị đơn vợ chồng chị Văn Thị T và anh Lê Văn P trả cho nguyên đơn bà Phan Thị T số tiền hụi còn nợ gốc và lãi tổng cộng là 6.719.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn vợ chồng chị Văn Thị T và anh Lê Văn P chị toàn bộ án phí là 336.000đ.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 139.000đ theo lai thu số 0001388 ngày 27/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên cho bà Phan Thị T.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bình Đảo